

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 16- 02- 2022
V/v ly hôn
.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đắc Nghi
2. Ông Đinh Ngọc Phúc

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân- Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXX-ST ngày 05 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST- HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1990

Đăng ký HKTT: Phòng 208, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình

Chỗ ở hiện nay: Số 43 đường Ng, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hải L, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Nh, xã Ch, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt chị H. Anh L vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trần Thị Thanh H trình bày:

Chị kết hôn tự nguyện với anh Nguyễn Hải L và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chí Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 12/7/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được gần 01 năm thì phát sinh

mâu thuẫn do anh L chơi bời cờ bạc không quan tâm đến gia đình. Đến năm 2017, mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng và đã ly thân từ đó đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn anh L. Chị và anh L có 01 con chung là Nguyễn Hải N, sinh ngày 02/11/2015 nhưng con N đã chết ngày 05/4/2021. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Bị đơn là anh Nguyễn Hải L đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh L không có mặt để tham gia tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa. Mẹ đẻ anh L là bà Phạm Thị Năng đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án cùng các văn bản tố tụng của Toà án và đã gửi; thông báo các văn bản đó cho anh L biết. Hiện nay anh L đang làm ăn trong miền N không có địa chỉ cụ thể nhưng anh L vẫn thường xuyên liên lạc và về gia đình. Quan điểm của anh L thông qua gia đình cho biết: Anh xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn do anh chơi bời cờ bạc và đã ly thân hơn 01 năm nay. Tuy nhiên, con chung là Nguyễn Hải N mới chết tháng 4/2021 nên anh chưa đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án không giải quyết ly hôn; không đến làm phiên gia đình anh nữa. Về tài sản, anh L không có ý kiến, yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ hôn nhân cần xử cho chị H được ly hôn anh L; về quan hệ con chung và quan hệ tài sản không đặt ra giải quyết. Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Thanh H và anh Nguyễn Hải L xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2017 vợ

chồng mâu thuẫn căng thẳng và đã ly thân từ đó đến nay. Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh L là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: Chị H và anh L có 01 con chung nhưng đã chết nên không đặt ra giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết. Anh L không có ý kiến, yêu cầu gì.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Hải L.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003461 ngày 08/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Thanh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hải L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã Chí Hòa, H. Hưng Hà,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng